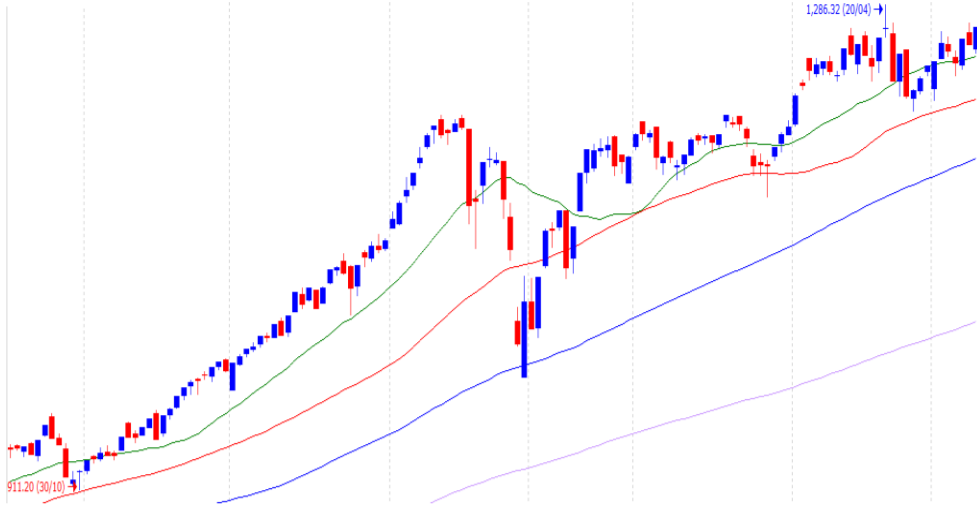


Vn-Index - 6 tháng



HÀNG LOẠT CỔ PHIẾU VÀ NHÓM NGÀNH BÙNG NỔ

- Vn-Index đi ngang tăng giảm nhẹ quanh tham chiếu trong hầu hết ngày, nhưng đã bắt đầu tăng tốt kể từ cuối phiên chiều. Như vậy, Vn-Index đã đóng cửa tại mức giá cao nhất trong lịch sử
- Nhiều cổ phiếu và nhóm ngành bùng nổ. Số mã tăng điểm gấp 3 lần số mã giảm điểm
- 1 số mã tăng trần như STB GVR SZC
- Nhóm tăng mạnh nhất là chứng khoán, ngân hàng, BĐS khu công nghiệp, bất động sản, và bán lẻ
- Như đã nhận định hôm qua, phiên sáng nay là thời điểm mua vào hợp lý. Mua thêm trong phiên ngày mai khi thị trường đã tăng nóng có thể khiến nhà đầu tư đối mặt với rủi ro trong ngắn hạn
- Thanh khoản giảm: 8.3% cao hơn trung bình 20 phiên, nhưng 5.7% thấp hơn ngày giao dịch liền trước.

Điểm tin hàng ngày

- Moody's nâng triển vọng cho ngành hàng không thế giới
Moody's mới đây đã nâng triển vọng cho ngành hàng không toàn cầu từ "tiêu cực" lên "tích cực" trong bối cảnh hàng này kỳ vọng việc triển khai đều đặn tiêm chủng vaccine ngừa COVID-19 sẽ thúc đẩy sự phục hồi trong đi lại bằng đường hàng không. Các công ty hàng không lớn ở Việt Nam là HVN VJC ACV
- Tăng lần thứ 2 liên tiếp, xăng RON95-III vượt 19.500 đồng mỗi lít
Sau khi áp dụng quỹ bình ổn, từ 15 giờ ngày 12/5, mặt hàng xăng E5 RON92 tăng 438 đồng/lít; xăng RON95-III tăng 370 đồng/lít; dầu diesel tăng 446 đồng/lít và dầu hỏa tăng 566 đồng/lít. Áp lực lạm phát trong tháng 5 có thể sẽ gia tăng

Giao dịch trong ngày

	Vn-Index	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,269.1	282.3	81.5
Tăng/giảm (+/-)	↑ 13.1	↑ 2.6	↑ 0.4
Tăng/giảm (%)	↑ 1.04%	↑ 0.92%	↑ 0.49%
Khối lượng giao dịch (triệu cp)	664	89	49
Tổng GTGD (tỷ)	19,359	1,905	819
GTGD nđt nước ngoài (tỷ)	-566	-10	-22
Cổ phiếu tăng giá	309	128	182
Cổ phiếu giảm giá	102	76	98
Cổ phiếu đứng giá	51	68	69
PE*	17.1	15.7	22.5
PB*	2.6	1.6	2.3
Vốn hóa (ngàn tỷ)*	4,732	352	1,104

*: Dữ liệu từ ngày giao dịch liền trước

Mỗi ngày 1 cổ phiếu

Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam - Mã: VIB

Giá cổ phiếu tại ngày 11/05/2021	61,600
PE hiện tại	13.0
Vốn hóa (tỷ)	68,005

Tỷ VND	2018A	2019A	2020A	2021F	
Doanh thu	6,086	8,152	11,216	12,452	
	yoy	48.8%	33.9%	37.6%	11.0%
LNST	2,194	3,266	4,642	4,794	
	yoy	95.1%	48.9%	42.1%	3.3%
Tỷ suất LNST	36.0%	40.1%	41.4%	38.5%	
EPS	2,741	3,441	4,101	4,322	
P/E	22.4	17.8	14.9	14.3	

Nguồn: FiinPro

Cập nhật kết quả kinh doanh quý 1/2021: KHẢ QUAN

- Thu nhập lãi thuần tăng mạnh 54.4% nhờ NIM tăng mạnh 61 bps lên mức 4.51% nhờ 4 lần cắt giảm lãi suất huy động trong 1 năm qua và tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn tăng từ 10.4% lên 12.5%. Tín dụng cũng tăng tốt 4.7% ytd, trong khi đó huy động tăng thấp hơn ở mức 4.3% khiến hệ số LDR tăng lên 113.2%.
- Thu nhập dịch vụ cũng tăng 48.2% nhờ dịch vụ bancassurance và dịch vụ thanh toán tăng lần lượt 31% và 52%.
- Chi phí hoạt động tăng 32.2%: tất cả các chi phí đều tăng khá mạnh, trong đó chi phí nhân viên tăng 34.2% do số lượng nhân viên bình quân tăng tới 33.5% chỉ trong 3 tháng đầu năm 2021
- Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng tăng 114.4%. Chất lượng tài sản được cải thiện đôi chút: tỷ lệ nợ xấu giữ nguyên ở mức ~1.73%; trong khi đó tổng số dư nợ nhóm 3, 4, và 5 chỉ tăng 3.6% - thấp hơn mức tăng trưởng tín dụng 4.7%; và số dư nợ nhóm 5 thậm chí chỉ tăng 0.3%
- Cuối cùng, LNST tăng 68%, chủ yếu nhờ thu nhập lãi thuần và thu nhập dịch vụ đều tăng rất mạnh

Chất lượng tài sản		Cơ cấu khoản cho vay	
120%	2.7%		
115%	2.5%		
110%	2.3%		
105%	2.1%		
100%	1.9%		
95%	1.7%		
2017	2018	2019	2020
2020	2021	2021	2021
— LDR	— NPL		

Nguồn: VIB

Nguồn: VIB

Khuyến cáo: Báo cáo này không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. Các khuyến nghị trong báo cáo này có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư. Các thông tin, dự báo và khuyến nghị trong bản báo cáo này được dựa trên các nguồn tin cậy, tuy nhiên, NHSV không đảm bảo chắc chắn sự chính xác hoàn toàn và đầy đủ của các nguồn thông tin này. NHSV không chịu trách nhiệm đối với các lỗi, thiếu sót, sai sót, sơ suất, không chính xác trong tài liệu này